

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRÀ CÚ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 23-02-2022

Vụ án “Đánh bạc”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phước Thị Kim Huê

2/ Ông Võ Văn Đây

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na– Thư ký tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Thạch S**; sinh năm: 1980 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S (đã chết) và bà Kim TS; sinh năm 1955; có vợ là Thạch Thị Ch, sinh năm 1983 và 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án- tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị tạm giữ đến ngày 19/9/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Thạch Th**; sinh năm: 1989 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S (đã chết) và bà Kim TS; sinh năm 1955; có vợ là Kim Thị N, sinh năm 1995 và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án- tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị tạm giữ đến ngày 19/9/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. **Lâm Phước V**; sinh năm: 1963 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm V Đ (đã chết) và bà Châu Thị N (đã chết); có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1967 và 02 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; tiền án- tiền sự: Không có; nhân thân:

tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị tạm giữ đến ngày 19/9/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. **Sơn L**; sinh năm: 1974 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn K; sinh năm 1943 và bà Ngô Thị L; sinh năm 1949; có vợ là Sơn Thị Q T, sinh năm 1980 và 03 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2019; tiền án- tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị tạm giữ đến ngày 19/9/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. **Kim T**; sinh năm: 1965 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim T (đã chết) và bà Thạch Thị T (đã chết); có vợ là Lâm Thị Đ, sinh năm 1964 và 02 người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án- tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị tạm giữ đến ngày 19/9/2021 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. **Kim Y**; sinh năm: 1988 tại trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Khoai, sinh năm 1953, và bà Kim Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Kim Thị SV, sinh năm 1988 và 04 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án-Tiền sự: không có; nhân thân: tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị khởi tố ngày 19/9/2021 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

7. **Kim C**; sinh năm: 1972 tại trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T B, xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim C (đã chết) và bà Thạch Thị H, sinh năm 1951; có vợ là Kim Thị H, sinh năm 1972 và 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án-Tiền sự: không có; nhân thân: tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị khởi tố ngày 19/9/2021 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

8. **Lâm D**; sinh năm: 1974 tại trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T B, xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc Sơn, sinh năm 1946 và bà Kim Thị Sa Rune, sinh năm 1954; có vợ là Trịnh Ngọc Mai, sinh năm 1988 và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án-Tiền sự: không có; nhân thân: tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị khởi tố ngày 19/9/2021 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

9. **Lâm V**; sinh năm: 1973 tại trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T B, xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm D (đã chết) và bà Thạch Thị SR, sinh năm 1949; có vợ là Võ Thị T, sinh năm 1979 và 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án-Tiền sự: không có; nhân thân: tốt. Ngày 16/9/2021 có hành vi đánh bạc bị khởi tố ngày 19/9/2021 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho các bị cáo Lâm Anh D và Thạch Th: Ông Phạm L-Luật sư, thực hiện việc trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Kim C và Lâm Sa V: Bà Kim Thị H-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Sơn L và Kim T: Bà Lục T-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người Phiên dịch tiếng khmer: Ông Thạch D. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1/Anh Trầm H; sinh năm 1976 (có mặt);

2/Chị Thạch P; sinh năm 1984 (có mặt);

3/Anh Thạch Ch; sinh năm 1989 (có mặt);

4/Chị Thạch TP; sinh năm 1980 (có mặt);

5/Bà Kim TS; sinh năm 1955 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/Anh Thạch Ch; sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 16/9/2021, Công an huyện C nhận được tin báo của quần chúng nhân dân là tại nhà của bà Kim TS có một số đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bông dục cá cược thắng thua bằng tiền nên đã tiến hành kiểm tra bắt quả tang các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Kim T, Sơn L, Kim Y, Kim C, Lâm D, Lâm V đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ 02 cái đĩa, 02 cái tô, 01 tờ giấy dùng làm bàn dục, 01 con dục và số tiền 590.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Do từng tham gia đánh bạc chung và biết bị cáo Thạch S là đối tượng thường xuyên đánh bạc dưới hình thức chơi bông dục cá cược thắng thua bằng tiền với người khác. Nên vào ngày 16/9/2021 bị cáo T và bị cáo Th điện thoại cho bị cáo S hỏi có đánh bạc hay không, bị cáo S trả lời có và rủ bị cáo T, bị cáo Th đến địa chỉ nêu trên để tham gia đánh bạc. Sau đó, bị cáo T điện thoại cho bị cáo L rủ cùng đi đánh bạc. Riêng bị cáo V thì được bị cáo S điện thoại rủ tham gia đánh bạc. Còn lại các bị cáo Kim Y, Kim C, Lâm D, Lâm V tự biết đến tham gia đánh bạc, không ai rủ rê, lôi kéo.

Dụng cụ dùng để đánh bạc gồm bàn dục, con dục, tô và đĩa là do bị cáo T, bị cáo S và bị cáo V chuẩn bị. Địa điểm đánh bạc là nhà của bà Kim TS do bị cáo S chọn.

Trước khi đánh bạc các bị cáo thỏa thuận hình thức chơi là quay bông dục cá cược thắng thua trực tiếp bằng tiền với nhau, cách chơi là làm cái cụng, có nghĩa là giữa hai tụ nhà cái xoay vòng làm nhà cái với nhau. Khi một tụ nhà cái quay con dục,

thì tụ nhà cái còn lại đặt tiền xuống bàn dự 300.000 đồng, tùy ý muốn đặt ô cửa nào thì đặt. Đặt chính 01 ô cửa thì 01 thắng gấp 04 lần, đặt khe giữa hai ô cửa thì 01 thắng gấp 02 lần. Riêng những người cùng tham gia với vai trò đặt tiền và sanh sửa bên ngoài (tay con), nhà cái không qui định số tiền cụ thể khi tham gia chơi, hình thức thắng thua giống như nêu trên.

Thời gian bắt đầu tham gia đánh bạc từ khoảng 18 giờ cùng ngày. Khi chơi bị cáo Th làm nhà cái 01 tụ, cùng với tụ nhà cái là bị cáo T và bị cáo L hùn với nhau làm nhà cái (mỗi người hùn 5.000.000 đồng). Giữa bị cáo T và bị cáo L thỏa thuận mỗi người sẽ chịu 50% số tiền khi có kết quả thắng thua. Bị cáo T là người quay con dự, phân định kết quả thắng thua, bị cáo L cầm tiền tính thắng thua khi có kết quả. Bị cáo S thì ngồi bên ngoài tham gia với vai trò đặt tiền và sanh sửa. Trong lúc hai tụ nhà cái nêu trên đang tham gia đánh bạc thì bị cáo V đến và ngồi vào đánh bạc chung với vai trò là nhà con đặt tiền và sanh sửa bên ngoài. Đặt cược được khoảng 20 phút thì bị cáo V hùn tiền với bị cáo Th (mỗi người 5.000.000 đồng) để làm nhà cái. Giữa bị cáo V và bị cáo Th thỏa thuận mỗi người sẽ chịu 50% số tiền khi có kết quả thắng thua. Bị cáo V là người quay con dự, bị cáo Th là người cầm tiền tính thắng thua khi có kết quả.

Trong quá trình đánh bạc thì tụ nhà cái của bị cáo T và bị cáo L đã thua số tiền hùn với nhau là 9.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng nên hai bị cáo tạm nghỉ khoảng 10 phút. Sau đó, bị cáo L hỏi mượn bị cáo T 5.000.000 đồng, mục đích là nếu như thua hết 1.000.000 đồng còn lại thì bị cáo sẽ sử dụng số tiền này hùn với bị cáo T đánh bạc tiếp. Sau đó, hai bị cáo T và L tiếp tục sử dụng 1.000.000đ còn lại tham gia đánh bạc nhưng thỏa thuận lại tỷ lệ hùn là bị cáo T 70%, bị cáo L là 30%, chơi được khoảng 30 phút, bị cáo L với vai trò cầm tiền tính thắng thua nên biết được tụ nhà cái của bị cáo và bị cáo T đã thắng nhiều tiền nên trả lại cho bị cáo T 5.000.000đ đã mượn trước đó. Khi nhận lại tiền từ bị cáo L thì bị cáo T cất vào trong túi quần để sử dụng đánh bạc tiếp.

Riêng đối với tụ nhà cái của bị cáo Th và bị cáo V thì sau khi thua hết 10.000.000 đồng tiền hùn với nhau. Lúc này, bị cáo Th nghỉ không hùn với bị cáo V nữa. Do đó, bị cáo V đã trả lại con dự đang quay cho bị cáo Th, rồi lấy con dự của mình đã chuẩn bị sẵn và tự làm nhà cái một mình. Riêng đối với bị cáo Th, do đã thua hết tiền nên bị cáo hỏi mượn 1.000.000 đồng của chị ruột tên Thạch P đang có mặt tại nhà của bà Sung. Sau khi mượn được tiền thì bị cáo Th tiếp tục sử dụng số tiền mượn này để đánh bạc với vai trò là nhà con đặt và sanh sửa bên ngoài.

Quá trình các bị cáo nêu trên đang tham gia đánh bạc thì có các bị cáo Kim Y, Kim C, Lâm D, Lâm V đến và cùng tham gia đánh bạc với vai trò tay con đặt tiền và sanh sửa. Bị cáo Y sử dụng 540.000 đồng, bị cáo C sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo D sử dụng 8.000.000 đồng, bị cáo V sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị cáo V vừa quay con dự xong, đang chờ các bị cáo khác đặt tiền xuống bàn dự, sanh sửa thì lực lượng Công an đến phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra xác định như sau:

1. Đối với bị cáo Thạch S đã rủ một số bị cáo khác và chọn địa điểm để tham gia đánh bạc. Từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo đã tham gia nhiều ván, không xác định

được bao nhiêu ván, có ván thắng, ván thua, với vai trò là nhà con đặt tiền và sanh sửa. Bị cáo sử dụng số tiền 20.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thì bị cáo thua 9.300.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo số tiền sử dụng đánh bạc còn lại là 10.700.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Thạch Th trong vụ việc đánh bạc nêu trên, từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã tham gia nhiều ván, không xác định được bao nhiêu ván, có ván thắng, ván thua với vai trò là nhà cái và nhà con đặt tiền, sanh sửa bên ngoài. Khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo thua 1.550.000 đồng. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền sử dụng để tham gia đánh bạc còn lại là 2.950.000 đồng.

3. Đối với bị cáo Lâm Phước V trong vụ việc đánh bạc nêu trên, từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã tham gia nhiều ván, không xác định được bao nhiêu ván, có ván thắng, ván thua với vai trò là nhà cái và nhà con đặt tiền, sanh sửa bên ngoài. Bị cáo sử dụng số tiền 12.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo thua 1.810.000 đồng. Tạm giữ số tiền sử dụng để tham gia đánh bạc còn lại của bị cáo V là 10.190.000 đồng. Ngoài ra, ở ván đang tham gia đánh bạc khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã nhặt 100.000 đồng không xác định của bị cáo nào đặt xuống bàn dự giao nộp cho Cơ quan Công an.

4. Đối với bị cáo Sơn L trong vụ việc đánh bạc nêu trên từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo đã tham gia nhiều ván, không xác định được bao nhiêu ván, có ván thắng, ván thua với vai trò là hùn tiền với bị cáo T làm nhà cái. Bị cáo sử dụng số tiền 5.140.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bắt đầu chơi bị cáo hùn với bị cáo T mỗi người 5.000.000 đồng, bị cáo không trực tiếp quay bông con dục mà là người cầm tiền tính thắng thua khi có kết quả. Khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, tạm giữ số tiền sử dụng đánh bạc chung của bị cáo và bị cáo T là 12.300.000 đồng (tiền vốn là 10.000.000đ, tiền thắng là 2.300.000đồng), cùng với số tiền 140.000 đồng mà bị cáo mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc.

5. Đối với bị cáo Kim T trong vụ việc đánh bạc nêu trên đã sử dụng số tiền 17.600.000 đồng để tham gia đánh bạc. Từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã tham gia nhiều ván, không xác định được bao nhiêu ván, có ván thắng, ván thua với vai trò là hùn tiền với bị cáo L làm nhà cái. Bắt đầu đánh bạc, bị cáo hùn với bị cáo L mỗi người 5.000.000 đồng, bị cáo là người trực tiếp làm nhà cái quay con dục. Kết quả khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, tạm giữ số tiền sử dụng đánh bạc chung của bị cáo và bị cáo L là 300.000 đồng cùng với số tiền 12.600.000 đồng là tiền mà bị cáo mang theo để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

6. Đối với bị cáo Kim Y trong vụ việc đánh bạc nêu trên, từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bị bắt quả tang, bị cáo đã tham gia 04 ván, với vai trò là nhà con đặt tiền cá cược thắng thua với nhà cái. Khi tham gia đánh bạc bị cáo sử dụng số tiền 540.000 đồng để đặt cược. Kết quả khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo

thua 40.000 đồng. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền sử dụng để tham gia đánh bạc còn lại là 500.000 đồng.

7. Đối với bị cáo Kim C trong vụ việc đánh bạc nêu trên, từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bị bắt quả tang, bị cáo đã tham gia nhiều ván, không xác định được bao nhiêu ván, với vai trò là nhà con đặt tiền và sanh sửa cá cược thắng thua với nhà cái. Bị cáo sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo thắng 200.000 đồng. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền sử dụng để tham gia đánh bạc và tiền thắng cược là 2.200.000 đồng.

8. Đối với bị cáo Lâm D trong vụ việc đánh bạc nêu trên, từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an đến bắt quả tang bị cáo đã tham gia nhiều ván, không xác định được bao nhiêu ván, với vai trò là nhà con đặt tiền và sanh sửa cá cược thắng thua với nhà cái. Bị cáo sử dụng số tiền 8.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo thua 200.000 đồng. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền sử dụng để tham gia đánh bạc còn lại là 7.800.000 đồng.

9. Đối với bị cáo Lâm V trong vụ việc đánh bạc nêu trên, từ lúc bắt đầu tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã tham gia 02 ván, với vai trò là nhà con sanh sửa cá cược thắng thua với nhà cái. Bị cáo sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Kết quả khi lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, bị cáo không thắng, không thua. Tạm giữ trên người của bị cáo số tiền sử dụng để tham gia đánh bạc là 500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thu giữ được là 60.280.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình các bị cáo đánh bạc thì có một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) đến tham gia chung với vai trò tay con, đặt tiền, sanh sửa bên ngoài và đã nghỉ trước khi công an đến bắt quả tang.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng.

Ngày 19/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

-Đối với bị cáo Thạch S tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, loại điện thoại Galaxy A7 (2018), nhãn hiệu Sam sung, số kiểu máy SM-A750GN/DS, số sê ri: R58KB0DH6EE, số IMEI 1: 353465100475134, số IMEI 2: 353466100475132, đang gắn sim có số thuê bao 0977083701.

-Đối với bị cáo Thạch Th tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); 02 (hai) con dục có đặc điểm màu trắng, hình lục giác 06 mặt, thứ tự các mặt có kí hiệu từ 01 chấm đến 06 chấm. Trên 06 mặt con dục có 02 mặt kí hiệu chấm màu đỏ là: Mặt kí hiệu 01 chấm và mặt kí hiệu 04 chấm; 04 mặt còn lại có kí hiệu là 02 chấm, 03 chấm, 05 chấm và 06 chấm, các chấm đều có kí hiệu màu đen; 02 (hai) con dục có đặc điểm giống nhau cụ thể là: Có 03 màu gồm màu trắng đục, màu trắng trong và màu vàng; đều có hình lục giác 06 mặt, thứ tự các mặt có kí hiệu từ 01 chấm đến 06 chấm. Trên 06 mặt con dục có 02 mặt kí hiệu chấm màu đỏ là: Mặt kí hiệu 01 chấm và mặt kí hiệu 04

chấm; 04 mặt còn lại có kí hiệu là 02 chấm, 03 chấm, 05 chấm và 06 chấm, các chấm đều có kí hiệu màu đen; 01 (một) con dụ có đặc điểm màu vàng, hình lục giác 06 mặt, thứ tự các mặt có kí hiệu từ 01 chấm đến 06 chấm. Trên 06 mặt con dụ có 02 mặt kí hiệu chấm màu đỏ là: Mặt kí hiệu 01 chấm và mặt kí hiệu 04 chấm; 04 mặt còn lại có kí hiệu là 02 chấm, 03 chấm, 05 chấm và 06 chấm, các chấm đều có kí hiệu màu đen. 01 (một) cái tô màu trắng, đã qua sử dụng, miệng tô và đáy tô dạng hình tròn. Đường kính miệng tô là 17 cm, đường kính đáy tô 8,5 cm. Mặt ngoài dưới đáy tô có in chữ “TRENDZ” và chữ “MADE IN VIETNAM”. Mặt trong tô có in hoa văn hình bông hoa màu xanh. Mặt ngoài xung quanh tô có quần băng keo màu trắng. 01 (một) cái đĩa màu trắng, đã qua sử dụng, miệng đĩa và đáy đĩa dạng hình tròn. Đường kính miệng đĩa là 22 cm, đường kính đáy đĩa là 12 cm. Mặt ngoài dưới đáy đĩa có in chữ “MINH LONG” và chữ “SINCE 190” màu xanh.

-Đối với bị cáo Lâm V tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 10.290.000 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). 01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, loại điện thoại realme 5i, kiểu máy RMX2030, số sê ri 823flbf8, số IMEI 1: 862386041576430, số IMEI 2: 862386041576422; Có gắn 02 sim: Sim 1 có số thuê bao là 0774529106, sim 2 có số thuê bao là 0976961815. 01 (Một) con dụ đã qua sử dụng, có đặc điểm màu trắng, hình lục giác 06 mặt, thứ tự các mặt có kí hiệu từ 01 chấm đến 06 chấm. Trên 06 mặt con dụ có 02 mặt kí hiệu chấm màu đỏ là: Mặt kí hiệu 01 chấm và mặt kí hiệu 04 chấm; 04 mặt còn lại có kí hiệu là 02 chấm, 03 chấm, 05 chấm và 06 chấm, các chấm đều có kí hiệu màu đen. Ngoài tiền Việt Nam 10.290.000 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

-Đối với bị cáo Sơn L tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 12.440.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, loại điện thoại GT-E1200Y nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI 356902085708101, đang gắn sim có số thuê bao là 0345975337.

-Đối với bị cáo Kim T tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 12.900.000 đồng (mười hai triệu chín trăm nghìn đồng). 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, loại điện thoại Nokia 105 có số sê ri 350618541851940, có gắn sim với số thuê bao 0367846338. 02 (Hai) con dụ có đặc điểm màu trắng, hình lục giác 06 mặt, thứ tự các mặt có kí hiệu từ 01 chấm đến 06 chấm. Trên 06 mặt con dụ có 02 mặt kí hiệu chấm màu đỏ là: Mặt kí hiệu 01 chấm và mặt kí hiệu 04 chấm; 04 mặt còn lại có kí hiệu là 02 chấm, 03 chấm, 05 chấm và 06 chấm, các chấm đều có kí hiệu màu đen. 01 (một) cái tô màu trắng, đã qua sử dụng, miệng tô và đáy tô dạng hình tròn. Đường kính miệng tô là 17cm, đường kính đáy tô 7,5cm. Mặt ngoài dưới đáy tô có in chữ “FATACO”, “MELAMINE” và chữ “TO X7”, có chấm sơn màu xanh. Xung quanh phía ngoài tô có quần băng keo màu đỏ. 01 (Một) cái đĩa màu trắng, đã qua sử dụng, miệng đĩa và đáy đĩa dạng hình tròn. Đường kính miệng đĩa là 21,5cm, đường kính đáy đĩa là 12 cm. Mặt ngoài dưới đáy đĩa có in chữ “EXPO” và dòng chữ “SƠN CỦA THỜI ĐẠI MỚI”. 01 (một) tờ giấy màu vàng, đã qua sử dụng, dùng làm bản dụ. Tờ giấy có dạng hình chữ nhật, chiều dài 73cm và chiều rộng 50 cm. Hai mặt của tờ giấy được kẻ bằng mực màu đỏ, chia thành 06 ô, trên các ô có kí hiệu thứ tự từ 01 vòng tròn đến 06 vòng tròn được vẽ bằng mực màu đỏ.

-Đối với bị cáo Kim Y tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Đối với bị cáo Kim C tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

-Đối với bị cáo Lâm D tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

- Đối với bị cáo Lâm V tạm giữ gồm: Tiền Việt Nam 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Đối với hành vi của bị cáo S đã rủ một số bị cáo khác để cùng đánh bạc, bị cáo không có sự bàn bạc, sắp xếp hay lên kế hoạch từ trước. Bị cáo rủ bị cáo khác đánh bạc là nhằm thỏa mãn nhu cầu muốn đánh bạc của bản thân. Ngoài ra, việc sử dụng nhà của bà TS (mẹ ruột của bị cáo) làm địa điểm đánh bạc, bị cáo cũng không thuê hay mượn từ trước, bà Sung cũng không giao quyền quản lý nhà của mình cho bị cáo. Hành vi của bị cáo chỉ chọn địa điểm để cùng với các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Bị cáo cũng không vì mục đích vụ lợi gì khác từ hành vi nêu trên. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý bị cáo về tội tổ chức đánh bạc hoặc tội gá bạc.

Đối với bà TS, trong khoảng thời gian bà vắng nhà để đi chùa và đi khám bệnh. Bị cáo S tự ý sử dụng nhà của bà làm địa điểm đánh bạc, bà hoàn toàn không biết. Trước thời điểm lực lượng Công an đến bắt quả tang khoảng 10 phút, bà Sung đi khám bệnh về, phát hiện nhiều đối tượng tụ tập đánh bạc tại nhà mình. Bà không đồng ý nên bà có ngăn cản bằng cách la mắng bị cáo S. Xét thấy, bà TS hoàn toàn không biết vụ việc trên từ trước và không thu lợi bất chính gì từ vụ đánh bạc tại nhà của mình. Do đó, không xem xét xử lý đối với bà TS.

Đối với bà Thạch P đã cho bị cáo Th mượn 1.000.000 đồng, bà Phường hoàn toàn không biết bị cáo Th mượn tiền để đánh bạc, số tiền bà Phường cho bị cáo Th mượn dưới 5.000.000đ. Ngoài ra, bà Phường không thu lợi bất chính gì từ việc cho bị cáo Th mượn tiền trong vụ việc nêu trên. Do đó không xem xét xử lý đối với bà Phường.

Đối với số tiền 100.000 đồng mà Cơ quan Công an tạm giữ trên bàn dự lúc bắt quả tang, không xác định được của bị cáo nào. Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận, số tiền trên là của người chơi đặt trên bàn dự nhưng không xác định được là của ai. Cơ quan điều tra xác định số tiền 100.000 đồng trên là số tiền sử dụng để đánh bạc, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung.

Đối với một số người khác đến tham gia đánh bạc cùng các bị cáo với vai trò tay con, đặt tiền, sanh sửa bên ngoài và đã nghỉ trước khi công an đến bắt quả tang. Do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại các biên bản hỏi cung bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch S khai do bị cáo Th điện thoại hỏi có chơi bông dục không, bị cáo trả lời là có sau đó bị cáo điện thoại cho bị cáo V cùng đến tham gia, 05 con dục, tô, đĩa và bàn dự là của bị cáo cho bị cáo Th mượn để đánh bông dục và bị cáo tự chọn nhà mẹ ruột của mình là Kim TS làm địa điểm đánh bạc, bị cáo tham gia từ

đầu vụ đến khi bị bắt rất nhiều ván và thua 9.300.000 đồng, còn lại 10.700.000 đồng đã giao nộp cho công an.

Bị cáo Thạch Th khai có điện thoại cho bị cáo S (anh ruột) hỏi có chơi bông dũ không, bị cáo S nói “có” nên bị cáo đến chơi và đem theo tiền 4.500.000 đồng, bị cáo mượn 05 con dũ, tô, đĩa và bàn dũ của bị cáo S để chơi bông dũ, bị cáo tham gia từ đầu với vai trò làm nhà cái, sau đó hùn với bị cáo V, sau đó bị cáo thua hết tiền có hỏi mượn của chị ruột tên Phuong số tiền 1.000.000 đồng mục đích là để đánh bạc, tiếp theo lần lượt các bị cáo Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D, Lâm V đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trong cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm Sa V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38 điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch S từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38 điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lâm V, Sơn L, Kim T, Thạch Th mỗi bị cáo từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 65 điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Kim Y, Kim C, Lâm V, Lâm D mỗi bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm, hình phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng;

Đề nghị giao bị cáo Kim C, Lâm D, Lâm V cho ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh và bị cáo Kim Y cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 60.280.000 đồng là số tiền mà các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V dùng vào việc đánh bạc cùng điện thoại di động của các bị cáo Thạch S; bị cáo V; bị cáo L; bị cáo T đây là điện thoại các bị cáo dùng để liên hệ với nhau để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy những con dũ, tô, đĩa, bàn dũ là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V không có phát biểu bào chữa cho mình.

Luật sư Phạm L thực hiện việc trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Anh D và Thạch Th như sau: Thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát truy tố bị cáo D và bị cáo Th về tội “Đánh bạc” theo điểm b

khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; hai bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, khi phạm tội hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong thời gian tạm giam bị cáo Th chấp hành cải tạo tốt, còn bị cáo D chấp hành tốt chính sách ở địa phương và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đồng thời bị cáo D có người thân có công với cách mạng, đối với mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị cho bị cáo D thì hoàn toàn thống nhất, tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo Th 03 năm tù là quá nghiêm khắc, vì nhận thấy bị cáo Th có đủ điều kiện được hưởng án treo như bị cáo D theo Nghị Quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo Th được hưởng án treo.

Bị cáo D và bị cáo Th không có bào chữa bổ sung, thống nhất với qua điểm bào chữa của Luật sư.

Trợ giúp pháp lý bà Kim Thị H phát biểu *bào chữa cho bị cáo Kim C và Lâm V*: Thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo C, bị cáo V về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, hai bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp hành tốt chính sách ở địa phương và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, riêng bị cáo V hiện tại đang nuôi mẹ già nằm một chỗ, và hai bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt bổ sung cho hai bị cáo ở mức thấp nhất và xem xét miễn án phí cho hai bị cáo vì hai bị cáo là người dân tộc khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo C và bị cáo V không có bào chữa bổ sung, thống nhất với qua điểm bào chữa của trợ giúp pháp lý.

Trợ giúp pháp lý bà Lục T phát *bào chữa cho bị cáo Sơn L và Kim T*: Thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo L, bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, hai bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, khi phạm tội hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo phạm tội lần đầu, hai bị cáo là người dân tộc khmer sống ở vùng sâu nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế, gia đình hai bị cáo có người thân có công với cách mạng, đồng thời hai bị cáo cũng đã bị tạm giam được 05 tháng, thiết nghĩ thời gian này cũng đủ cho hai bị cáo thấy được việc làm sai trái của mình, vì vậy nhận thấy không cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét giảm cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo L và bị cáo T không có bào chữa bổ sung, thống nhất với qua điểm bào chữa của Vị trợ giúp pháp lý.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm tranh luận đối đáp với người bào chữa cho bị cáo Th như sau: Người bào chữa đề nghị cho bị cáo Th được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là chưa đủ sức răn đe đối với bị cáo,

mặc dù bị cáo có đủ điều kiện. Tuy nhiên xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tham gia đánh bạc từ lúc bắt đầu cho đến khi lực lượng công an đến bắt quả tang với vai trò làm nhà cái, bị cáo đã thua hết số tiền đã đem theo, bị cáo không dừng lại ở đó mà tiếp tục mượn tiền của chị ruột mình để đánh bạc, vì vậy việc Luật sư bào chữa cho bị cáo được hưởng án treo là hoàn toàn không thống nhất.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm tranh luận đối đáp với trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị H bào chữa cho bị cáo Kim C và bị cáo Lâm V như sau: Vị trợ giúp pháp lý cho rằng gia đình hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị xem xét giảm mức hình phạt bổ sung cho hai bị cáo và xem xét miễn án phí hình sự cho hai bị cáo, nhận thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung cho hai bị cáo là cần thiết vì hai bị cáo không thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, tuy nhiên về quyết định do Hội đồng xét xử xem xét; về án phí hình sự sơ thẩm theo như Vị trợ giúp pháp lý đề nghị miễn án phí cho hai bị cáo là không đúng theo quy định, về căn cứ Nghị Quyết số 326, theo Nghị quyết này chỉ xem xét miễn án phí về phần dân sự, do đó về hình sự buộc người kết án phải nộp.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tranh luận đối đáp với trợ giúp viên pháp lý bà Lục T bào chữa cho bị cáo Sơn L và Kim T như sau: Vị trợ giúp pháp lý đề nghị cho bị cáo Sơn L, bị cáo Kim T được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là chưa đủ sức răn đe đối với hai bị cáo mặc dù hai bị cáo có điều kiện nhưng trong việc đánh bạc này hai bị cáo cũng như bị cáo Th tham gia đánh bạc từ lúc bắt đầu cho đến khi lực lượng công an đến bắt quả tang với vai trò làm nhà cái và tay con đặc tiền sanh sửa, xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị đối với hai bị cáo.

Luật sư Phạm L, Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị H và bà Lục T giữ nguyên quan điểm bào chữa không có tranh luận đối đáp với Vị đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo S, Th, V, L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo về đoàn tụ gia đình, sống có ích cho xã hội.

Bị cáo T xin Hội đồng xét xử cho được hưởng án treo.

Các bị cáo Y, V, C, D xin Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như tang vật chứng, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản hỏi cung bị cáo, sơ đồ hiện trường xảy ra vụ án có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V đã cùng tham gia đánh bạc (bông dụ) dưới hình

thức thắng thua bằng tiền và các bị cáo đã đem theo số tiền để tham gia đánh bạc cụ thể bị cáo S đem theo số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo Th đem theo số tiền 4.500.000 đồng, bị cáo V đem theo số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo L đem theo số tiền 5.140.000 đồng, bị cáo T đem theo số tiền 17.600.000 đồng, bị cáo Y đem theo số tiền 540.000 đồng, bị cáo D đem theo số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo V đem theo số tiền 500.000 đồng. sau khi lực lượng điều Tra Công an huyện C bắt quả tang và lập biên bản tổng số tiền còn lại của các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm Sa V là 60.280.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm Phước V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm Anh D và Lâm Sa V về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Quá trình điều tra xét thấy các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm Phước V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V biết việc đánh bạc là hành vi, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện một cách bất hợp pháp. Trong thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm lĩnh vực an ninh trật tự diễn biến phức tạp, trong đó có tội đánh bạc xảy ra ở nhiều nơi, dưới nhiều hình thức thắng thua bằng tiền khác nhau, làm hao tổn về vật chất, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình cũng từ đánh bạc mà ra, thậm chí có nhiều người không tiền muốn tham gia đánh bạc mà đã phạm tội trộm cắp, lừa đảo...

Hành vi đánh bạc (bông dụ) của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi này không những bị pháp luật hình sự nghiêm cấm mà còn bị xã hội lên án, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét về vai trò của từng bị cáo như sau, đối với bị cáo Thạch S là người chủ động thực hiện việc đánh bạc khi các bị cáo T, Th điện thoại hỏi có đánh bạc (bông dụ) thì bị cáo trả lời là có, lẽ ra khi nghe các bị cáo điện thoại hỏi thì bị cáo phải từ chối nhưng bị cáo lại hưởng ứng và đã trực tiếp điện thoại rủ các bị cáo khác cùng để thực hiện việc đánh bạc, đồng thời chọn địa điểm nhà bà Sung là mẹ ruột của mình để đánh bạc, đem theo số tiền 20 triệu đồng, bị cáo giữ vai trò là đầu vụ mặc dù bị cáo không trực tiếp làm nhà cái nhưng bị cáo đã sử dụng số tiền này để đánh bạc từ đầu vụ đến khi lực lượng công an đến bắt, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo; đối với bị cáo Th, bị cáo V, bị cáo L, bị cáo T giữ vai trò làm nhà cái thay phiên với nhau và làm tay con chơi bông dụ, khi tham gia đánh bạc các bị cáo đã chuẩn bị công cụ như con dụ, tô, đĩa và bàn dụ để đánh bạc từ khi bắt đầu đánh bạc cho đến khi lực lượng công an đến bắt đã tham gia rất nhiều ván, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Y, V, D, C tự biết mà đến tham gia đánh bạc, đối với bị cáo Y đem theo số tiền 540.000 đồng đến khi bị bắt tham gia 4 ván, bị cáo V đem theo số tiền 500.000 đồng đến khi bị bắt tham gia 2 ván, bị cáo D đem theo 8.000.000 đồng, bị cáo C, đem theo 2.000.000 đồng, đối với bị cáo C, bị cáo D tham gia từ khi bắt đầu đến khi lực lượng công an đến bắt đã tham gia rất nhiều ván nhưng các bị cáo này chỉ là tay con tham gia đánh bạc với vai trò không đáng kể, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay 09 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng sâu vùng xa nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhân thân các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm Phước V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V tốt không có tiền án, tiền sự, ngoài ra các bị cáo Sơn L, Kim T, Lâm Phước V và Lâm D có người thân có công với cách mạng được tặng nhiều huân chương cao quý của Nhà Nước, những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V về tội đánh bạc là có cơ sở, đúng người đúng tội, đúng pháp luật; các quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo Th, bị cáo L và bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo này được hưởng án treo là chưa phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Điện thoại di động của bị cáo S, V, L, T dùng để L hệ đánh bạc sẽ bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền của các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn lại những con dũ, tô, đĩa, bàn dũ là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T, bị cáo L có đơn xin miễn nộp án phí, hai bị cáo cho rằng hai bị cáo là người dân tộc khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí, tuy nhiên theo quy định của pháp luật thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự nên buộc các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm Sa V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi và Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử 09 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi và Quyết định tố tụng đó. Do vậy các hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm Phước V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính tù kể từ ngày tạm giữ là ngày 16/9/2021.

Xử phạt các bị cáo Lâm Phước V, Sơn L, Kim T, Thạch Th mỗi bị cáo 3 (ba) năm tù, thời hạn tính tù kể từ ngày tạm giữ là ngày 16/9/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V mỗi bị cáo 3 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án, ngày 23/02/2022.

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo D, bị Cáo C, mỗi bị cáo là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo Y, bị cáo V mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Kim C, Lâm D, Lâm V cho ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh và bị cáo Kim Y cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Thạch S.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Thạch Th.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.290.000 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo Lâm V.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.440.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) của bị cáo Sơn L.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.900.000 đồng (mười hai triệu chín trăm nghìn đồng) của bị cáo Kim T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Kim Y.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Kim C.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Lâm D

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lâm V.

Tịch thu của bị cáo Thạch S : 01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, loại điện thoại Glaxy A7 (2018), nhãn hiệu Sam sung, số kiểu máy SM-A750GN/DS, số sê ri: R58KB0DH6EE, số IMEI 1: 353465100475134, số IMEI 2: 353466100475132, đang gắn sim có số thuê bao 0977083701 nộp ngân sách nhà nước.

Tịch Thu của bị cáo Lâm V: 01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, loại điện thoại realme 5i, kiểu máy RMX2030, số sê ri 823flbf8, số IMEI 1: 862386041576430, số IMEI 2: 862386041576422; Có gắn 02 sim: Sim 1 có số

thuê bao là 0774529106, sim 2 có số thuê bao là 0976961815 nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Sơn L: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, loại điện thoại GT-E1200Y nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI 356902085708101, đang gắn sim có số thuê bao là 0345975337 nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Kim T: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, loại điện thoại Nokia 105 có số seri 350618541851940, có gắn sim với số thuê bao 0367846338 nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 05 con dụ có đặc điểm màu trắng; 02 con dụ có đặc điểm gồm màu trắng đục, màu trắng trong và màu vàng; 01 con vù có đặc điểm màu vàng; 01 cái tô màu trắng, miệng tô và đáy tô dạng hình tròn, đường kính miệng tô 17cm, đường kính đáy tô 8,5cm. Mặt ngoài dưới đáy tô có in chữ “Trendz” và chữ “Made in VietNam”, mặt trong tô có in hoa văn hình hồng hoa màu xanh, mặt ngoài xung quanh tô có quần băng keo màu trắng; 01 cái đĩa màu trắng, miệng đĩa và đáy đĩa dạng hình tròn, đường kính miệng đĩa là 22cm, đường kính đáy đĩa là 12cm, mặt ngoài dưới đáy đĩa có in chữ “Minh Long” và chữ “Since 190” màu xanh; 01 cái tô màu trắng miệng và đáy tô dạng hình tròn, đường kính miệng tô 17cm, đường kính đáy tô 7,5cm, mặt ngoài dưới đáy tô có in chữ “Fataco”, “Melamine” và chữ “Tox7”, có chấm sơn màu xanh, xung quanh phía ngoài tô có quần băng keo màu đỏ; 01 cái đĩa màu trắng, miệng đĩa và đáy đĩa dạng hình tròn, đường kính miệng đĩa là 21,5cm, đường kính đáy đĩa là 12cm, mặt ngoài dưới đáy đĩa có in chữ “Expo” và dòng chữ “Sơn của thời đại mới”; 01 tờ giấy màu vàng dụng cụ làm bàn dụ, có dạng hình chữ nhật, chiều dài 73cm, chiều rộng 50cm, hai mặt của tờ giấy được kẻ bằng mực màu đỏ, chia thành 06 ô, trên các ô có ký hiệu thứ tự 01 vòng tròn đến 06 vòng tròn được vẽ bằng mực đỏ.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V mỗi bị cáo nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm báo cho các bị cáo Thạch S, Thạch Th, Lâm V, Sơn L, Kim T, Kim Y, Kim C, Lâm D và Lâm V biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi Cục THA huyện;
- UBND xã;

- Bi cáo;
- Những người TGT;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh